

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2023.

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phụng Diễm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Đình Phi.

- Ông Nguyễn Văn Nhẫn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Vũ Thị T** sinh năm 1990; trú tại: Số 53/1, đường L, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Duy M** sinh năm 1990; trú tại: Ấp A, xã T, huyện D, tỉnh Cà Mau (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị T:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Nguyễn Duy M kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu nhau trước khi cưới. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hòa

hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu ly hôn với ông M.

- *Về con chung*: Bà và ông M có 02 con chung tên Nguyễn Thủy V sinh ngày 03/4/2012 và Nguyễn Vũ Thiên A sinh ngày 13/01/2019. Hiện nay 02 con chung đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 con chung cho đến ngày các con chung thành niên.

- *Về cấp dưỡng*: Bà không yêu cầu ông Nguyễn Duy M cấp dưỡng nuôi các con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng bà không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Duy M*: Ông đồng ý ly hôn với bà Vũ Thị T. Hiện tại ông làm ăn xa, không nơi ở ổn định, cũng không ở tại nơi đăng ký hộ khẩu, để thuận tiện cho bà T đi lại và giải quyết công việc. Do đó, ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thụ lý và giải quyết ly hôn cho vợ chồng ông. Đồng thời ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết vắng mặt ông.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông M biết; do ông M có đơn xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa nguyên đơn bà T với bị đơn ông M. Bị đơn ông M có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết vụ án ly hôn của ông, do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T và ông M kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu nhau trước khi cưới. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông M. Ông M có văn bản nêu ý kiến đồng ý ly hôn với bà T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà T với ông M đã trầm trọng, kéo dài, ông bà không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và đều có yêu cầu được ly hôn nên chấp nhận yêu cầu của bà T về việc ly hôn với ông M.

- *Về con chung:* Bà T với ông M không có 02 con chung tên Nguyễn Thủy V sinh ngày 03/4/2012 và Nguyễn Vũ Thiên A sinh ngày 13/01/2019. Hiện nay 02 con chung đang sống với bà T. Khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi 02 con chung cho đến ngày các con chung thành niên. Xét thấy, từ khi bà T với ông M không chung sống với nhau hai cháu do bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay, cháu V có nguyện vọng ở với mẹ, cháu A còn nhỏ, ông M không có ý kiến về con chung. Do đó, để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định cũng như điều kiện để cháu phát triển mọi mặt về thể chất và tinh thần nên giao 02 cháu V và Ân cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày thành niên là phù hợp.

- *Về cấp dưỡng:* Bà T không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà T với ông M không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí về yêu cầu ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vũ Thị T, xử cho bà Vũ Thị T với ông Nguyễn Duy M ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thủy V sinh ngày 03/4/2012 và Nguyễn Vũ Thiên A sinh ngày 13/01/2019 cho bà Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày các con chung thành niên.

3. Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Duy M không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.*

4. Về án phí: Buộc bà Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, bà T đã dự nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014491 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng được chuyển thu.

5. Về quyền kháng cáo: Bà T có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông M vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND thị trấn N, huyện Đ,  
tỉnh Lâm Đồng (Số 249, quyền số 01/2011);
- Lưu AV, HS.

**Lê Thị Phụng Diễm**